

Số: 98 / QĐ-CPHV

Đồng Nai, ngày 01 tháng 7 năm 2024

P.KHKD

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kế hoạch mua phân bón cho vụ mùa 2024 – 2025

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA VIỆT

Căn cứ tờ trình số 77/TTr-QLCL ngày 13/6/2024 V/v phê duyệt nhu cầu phân bón vụ 2024-2025 của phòng Quản lý chất lượng;

Căn cứ tờ trình số 88/TTr-QLCL ngày 24/6/2024 V/v phê duyệt điều chỉnh nhu cầu phân bón vụ 2024-2025 của phòng Quản lý chất lượng;

Căn cứ tờ trình số 75/TTr-QLCL ngày 13/6/2024 V/v tiêu chuẩn kỹ thuật phân bón cho vụ mùa 2024-2025 của phòng Quản lý chất lượng;

Căn cứ phiếu trình giải quyết công việc ngày 28/6/2024 về việc phê duyệt kế hoạch mua phân bón cho vụ mùa 2024-2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt kế hoạch mua phân bón cho vụ mùa 2024-2025

1. Nhu cầu:

STT	Đơn vị	Chủng loại phân bón (kg)						
		NPK 10-10-26	NPK 12-12-17	NPK 12-11-18	DAP	SA	KNO3	K2SO4
1	CN Tây Ninh	414.248			3.300			
2	CN Gia Lai	0						49.970
3	CN Ninh Thuận	32.615			12.501	73.538		
4	Vạn Hạp (Tây Ninh)	120.000						
5	Huy Phong (Tây Ninh)	100.000	100.000				50.000	50.000
6	Hiệp Tâm (Gia Lai)		100.000	200.000			50.000	100.000
7	Thịnh Tâm Thức (Gia Lai)			300.000			30.000	150.000
8	Thanh Trung Phú Túc (Gia Lai)			250.000				
9	HTX Chư Gu			110.000			10.000	35.000
10	Dự phòng	59.000				9.200		5.000
TỔNG CỘNG		725.863	200.000	860.000	15.801	82.738	140.000	389.970
LÀM TRÒN		730.000	200.000	860.000	16.000	83.000	140.000	390.000

2. Tiêu chuẩn kỹ thuật:

a. Hàm lượng dinh dưỡng

a.1. NPK (10-10-26)

- N_{ts} ≥ 10%; (trong đó NO₃⁻ ≥ 4%);

- P₂O_{5hh} ≥ 10%; K₂O_{hh} ≥ 26%;



- Hàm lượng $\text{Cl}^- \leq 1,5\%$ Âm độ $\leq 2\%$.

a.2. NPK (12-12-17)

- $\text{N}_{\text{ts}} \geq 12\%$; (trong đó $\text{NO}_3^- \geq 2\%$);
- $\text{P}_2\text{O}_{5\text{hh}} \geq 12\%$; $\text{K}_2\text{O}_{\text{hh}} \geq 17\%$;
- Hàm lượng $\text{Cl}^- \leq 1,5\%$ Âm độ $\leq 2\%$.

a.3. NPK (12-11-18)

- $\text{N}_{\text{ts}} \geq 12\%$; (trong đó $\text{NO}_3^- \geq 4,3\%$);
- $\text{P}_2\text{O}_{5\text{hh}} \geq 11\%$; $\text{K}_2\text{O}_{\text{hh}} \geq 18\%$;
- Hàm lượng $\text{Cl}^- \leq 1\%$ Âm độ $\leq 2\%$.

a.4. KNO_3 (13-0-46)

- $\text{N}_{\text{ts}} \geq 13\%$ (Dạng đạm NO_3^-);
- $\text{K}_2\text{O}_{\text{hh}} \geq 46\%$;
- Hàm lượng $\text{Cl}^- \leq 1\%$ Âm độ $\leq 1\%$.

a.5. K_2SO_4 (0-0-50)

- $\text{K}_2\text{O}_{\text{hh}} \geq 50\%$; $\text{Cl}^- \leq 1,5\%$;
- Âm độ $\leq 1\%$.

a.6. DAP (18- 46- 0)

- $\text{N}_{\text{ts}} \geq 18\%$; Âm độ $\leq 2,5\%$.
- $\text{P}_2\text{O}_{5\text{hh}} \geq 46\%$;

a.7. SA:

- N $\geq 21\%$ (dạng đạm NH_4^+); Âm độ $\leq 1\%$

b. Mức chấp nhận sai số khi kiểm tra mẫu.

Chấp nhận mức thiếu hụt các yếu tố dinh dưỡng trên theo quy định tại Thông tư 09/TT-BNNPTNT ngày 27/8/2019 Ban hành Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón.

Khi mức thiếu hụt các yếu tố dinh dưỡng (kể cả các thành phần chi tiết như hàm lượng NO_3^-) nhiều hơn mức sai số cho phép, Công ty sẽ trừ lùi giá trị thiếu hụt đến mức tiêu chuẩn chất lượng đã công bố trong hợp đồng (không trừ đến mức cho phép chấp nhận được của Thông tư 09/TT-BNNPTNT)

Khi hàm lượng Cl^- cao hơn mức quy định mà không gây ảnh hưởng trầm trọng đến chất lượng nguyên liệu thì hai bên có thể cùng nhau thương lượng lại về giá phân bón.

Khi kết quả phân tích ẩm độ vượt quy định thì trừ lùi phần trọng lượng quy ra từ phần ẩm độ chênh lệch.

c. Xuất xứ.

Để có nhiều cơ hội chọn lựa được nguồn cung ứng hàng hóa chất lượng theo yêu cầu và giá cả hợp lý, đề nghị không quy định tiêu chí xuất xứ hàng hóa. Nhà cung ứng có thể chào giá một chủng loại phân với nhiều nguồn khác nhau và giới thiệu xuất xứ tương ứng nguồn hàng đó.

d. Bao bì và các chỉ tiêu khác

Hàng hóa được đóng trong hai lớp bao: bên ngoài bằng chất liệu polypropylen và bên trong một lớp polyetylen để chống hút ẩm. Bao bì phải đủ dày, chất lượng tốt để tránh tình trạng bể rách khi vận chuyển.

Tên hàng hóa, tiêu chuẩn chất lượng và xuất xứ được in rõ nét và bằng ngôn

ngữ chính của nơi sản xuất (nếu đóng bao tại chỗ).

Trọng lượng tịnh: 25kg/bao hoặc 50 kg/bao, tùy thuộc vào nhà sản xuất đóng gói.

Hạt phân rời nhau, không vón cục.

e. Đơn vị phân tích mẫu.

Đơn vị phân tích mẫu sau khi lấy mẫu từ các nhà cung cấp là Công ty CP Giám định và khử trùng FCC.

3. Kế hoạch thực hiện:

a. Phân bón NPK 12-12-17, KNO₃, K₂SO₄, SA, DAP:

Chỉ định chọn nhà cung cấp là Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai – là đơn vị uy tín và quy mô lớn, đã cung cấp phân bón ổn định cho Công ty qua nhiều năm với chất lượng tốt và giá cả hợp lý.

Ngoài ra, phân bón NPK 12-12-17, K₂SO₄ Công ty TNHH Yara Việt Nam có phân phối tại Việt Nam. Công ty sẽ tham khảo thêm giá của đơn vị này.

b. Phân bón NPK 12-11-18:

Chỉ định chọn nhà cung cấp là Công ty TNHH Yara Việt Nam đơn vị chuyên sản xuất phân bón NPK 12-11-18 và là đơn vị phân phối loại phân bón này cho Công ty liên doanh BATVJ, là đơn vị uy tín cung cấp với chất lượng ổn định và giá cả hợp lý.

c. Phân bón NPK 10-10-26:

Đối với phân bón NPK (10-10-26) + TE: Qua tham khảo từ các nhà cung cấp tự sản xuất trong nước thì yêu cầu hàm lượng NO₃⁻ ≥ 4% là tương đối cao so với tỷ lệ đạm trong phân nên sẽ khó khăn trong quá trình phối chế, dẫn đến tiềm ẩn rủi ro chất lượng phân bón sẽ không đạt được hàm lượng theo yêu cầu. Do đó, để đảm bảo chất lượng, Công ty sẽ mời các nhà cung cấp được đánh giá cao hoặc chuyên nhập khẩu về loại phân này và có giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.

c.1. Hình thức mua:

Mời 03 nhà cung cấp lớn và uy tín chào giá cạnh tranh như sau:

1. Công ty TNHH ĐT TM và DV Hoàng Long.
2. Công ty TNHH đầu tư thương mại Nhật Phương
3. Công ty TNHH Phúc Khang Bắc Ninh

c.2. Phương thức thanh toán

- **Đợt 1:** Bên mua sẽ tạm ứng cho Bên bán 40% tổng giá trị của Hợp đồng trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng mua bán.

- **Đợt 2:** Bên mua sẽ thanh toán cho Bên bán 90% giá trị hàng hóa của từng đợt giao nhận trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên mua nhận đầy đủ hàng hóa của đợt giao hàng đó và hóa đơn tài chính hợp lệ của Bên bán. Riêng đối với đợt thanh toán cho đợt giao hàng cuối cùng, giá trị tạm ứng của đợt 1 sẽ được căn trừ vào giá trị thanh toán của đợt này.

- **Đợt 3:** Bên mua sẽ thanh toán cho Bên bán 10% giá trị còn lại của hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày có kết quả kiểm nghiệm của Công ty CP Giám định và khử trùng FCC đạt so với yêu cầu về chất lượng hàng hóa được quy định tại Hợp đồng này. Trường hợp kết quả kiểm nghiệm không đạt, Bên mua sẽ thanh toán cho Bên bán sau khi hai bên hoàn tất quá trình thương lượng lại giá.



c.3. Phương thức giao nhận:

Thời gian giao nhận: Hàng hóa được giao nhận từng đợt, phải đáp ứng kịp thời về tiến độ theo nhu cầu sử dụng của Bên mua, cụ thể như sau:

Đợt	Số lượng tối thiểu (kg)	Thời hạn dự kiến
Đợt 1	400.000	18/9/2024
Đợt 2	330.000	25/9/2024

Địa điểm giao nhận: Tại cảng Tp.HCM hoặc ga Sóng Thần

Trọng lượng hàng hóa giao nhận được xác định theo phương thức kiểm đếm đầu bao nguyên lạnh có cân đại diện, những bao bị rách bề sẽ loại bỏ không nhận.

Bóc xếp hàng hóa mỗi bên chịu một đầu.

c.4. Quy trình và tiến độ công việc:

Stt	Tên công việc	Thời gian	Phụ trách
1	Gửi thư mời chào giá cho các đơn vị qua đường bưu điện hoặc email	Ngày 01/7/2024	KHKD
2	Đăng tin trên website Công ty: "hoavietjsc.com"	Ngày 01/7/2024	Tổ IT
3	Nhận bảng chào giá trực tiếp tại VP Cty, hoặc qua đường bưu điện (được niêm phong kín). Bên ngoài ghi "Chào giá phân bón NPK 10-10-26" Nhận bảo đảm giá chào (100 triệu đồng) bằng một trong các hình thức sau: • Nộp tiền mặt tại Phòng TCKT của Công ty. • Chuyển khoản vào tài khoản của Công ty: <i>Số tài khoản: 119000012765, Ngân hàng Công thương Đồng Nai.</i>	Kể từ ngày gửi thư mời đến trước 11h00' ngày 08/7/2024	TCHC (VP) TCKT
4	Ngừng nhận thư chào giá	11h00' ngày 08/7/2024	P.TCHC (VP)
5	Mở giá	11h15' ngày 08/7/2024	BGD Tổ kiểm soát nội bộ, P.TCHC (VP)
6	Trình phê duyệt và Thông báo kết quả	Sau khi mở giá.	P.TCHC (VP)
7	Thương thảo và ký hợp đồng.	Sau khi có quyết định chọn đơn vị thực hiện	P.KHKD

c.5. Điều kiện xét giá:

Bảng chào giá phải: Đầy đủ, đúng theo mẫu (có dấu treo của Công ty) và tiêu chuẩn phân bón mà Công ty đưa ra. Có đính kèm đầy đủ bản sao các giấy chứng nhận, giấy phép liên quan đến kinh doanh phân bón. Bảng chào giá được niêm phong kín.

Bảng chào giá không được tẩy xóa. Nếu viết sai giá trên mẫu thư chào giá do Công ty CP Hòa Việt phát hành thì đơn vị chào giá gạch chéo giá viết sai và ghi lại giá đúng, đồng thời đính kèm công văn xác nhận giá chào và xác nhận việc viết sai giá trên mẫu thư chào giá.

Đóng tiền bảo đảm giá chào trước thời điểm ngừng nhận thư chào giá.

Việc mở giá và xét chọn khách hàng sẽ được thực hiện theo đúng thời gian quy định tại khoản b.4 như trên, ngay cả khi chỉ có duy nhất 01 khách hàng tham gia chào giá; Công ty chỉ xem xét giá chào của khách hàng có đủ điều kiện xem xét giá theo quy định tại điều kiện xét giá như trên;

Ghi chú: Đơn vị nào thực hiện không đúng một trong các điều kiện trên đều không được xem xét mở thư chào giá.

c.6. Quy định:

Công ty chỉ xem xét thư chào giá của các đơn vị có đủ điều kiện xét giá.

Công ty sẽ xem xét chọn đơn vị có giá chào thấp nhất và phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật của Công ty.

Số tiền bảo đảm dự thầu (100 triệu đồng) mà đơn vị được chọn đã nộp cho Bên Mua thành số tiền ký quỹ đảm bảo thực hiện hợp đồng. Số tiền này sẽ được Bên Mua hoàn trả lại cho Bên Bán sau khi hai bên hoàn tất quá trình nghiệm thu và quyết toán.

Đối với đơn vị được chọn nhưng không thực hiện hợp đồng thì sẽ mất tiền bảo đảm dự thầu, Công ty sẽ tiến hành xem xét các đơn vị còn lại.

Đối với đơn vị không được chọn, trường hợp các đơn vị thực hiện bảo đảm giá chào bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản thì Công ty sẽ hoàn trả tiền bảo đảm giá chào sau khi có thông báo kết quả chào giá.

d. Tổ mở giá:

1. Đại diện Ban Giám Đốc.
2. Đại diện Tổ kiểm soát nội bộ.
3. Đại diện Văn phòng.
4. Đại diện phòng KHKD (Thư ký)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3: Kế toán trưởng, phòng Tổ chức hành chính, phòng Kế hoạch kinh doanh và phòng Quản lý chất lượng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KHKD.

GIÁM ĐỐC 



Lương Hữu Hưng